

Số: 7488/QĐ-UBND

Bắc Quang, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (theo các phụ lục đính kèm).

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, Quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân huyện, tình hình thực tế của địa phương về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xã hội trên địa bàn: Quản lý chặt chẽ các khoản thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, tài sản công; các xã, thị trấn bố trí cơ cấu chi ngân sách năm 2023 nhằm tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển, trong đó phải đảm bảo: giao dự toán chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo không thấp hơn dự toán huyện giao.

2. Thực hiện quy định của Trung ương về chính sách tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương trong giai đoạn 2022-2025: Từ một phần nguồn thu được để lại theo quy định của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có); tỉnh đã trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất

lương và các khoản chi trực tiếp cho con người theo chế độ) để lại ngân sách tỉnh; 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2022.

Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 so với dự toán năm 2023 (không kể tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết), để tính tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

3. Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên nêu tại khoản 2 Điều này, tiếp tục thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN của các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp xã ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như chi theo hợp đồng đặt hàng, đấu thầu cung cấp tài sản hàng hóa, dịch vụ đã ký kết năm 2022, tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương theo phân cấp và các chế độ, chính sách do tỉnh ban hành được giữ lại ngân sách tỉnh.

4. Phân bổ kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan của Trung ương, của tỉnh. Cân đối bố trí đối ứng ngân sách địa phương và huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

5. Đối với các khoản chi đã có cơ chế, chính sách, xác định nhiệm vụ nhưng chưa đủ cơ sở để phân bổ, giao dự toán ngay từ đầu năm; chưa có chủ trương của UBND cùng cấp cho phép thực hiện hoặc chưa xác định rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm: Khi phát sinh nhiệm vụ chi được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính trình UBND huyện quyết định giao bổ sung cho đơn vị và ngân sách cấp dưới.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách cấp mình, đảm bảo dự toán ngân sách cấp xã được quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Chậm nhất 05 ngày sau khi dự toán ngân sách cấp xã, thị trấn đã được Hội đồng nhân dân xã, thị trấn quyết định. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp xã, thị trấn quyết định.

2. Đối với các đơn vị dự toán cấp huyện: Phân bổ và tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao theo đúng quy định hiện hành đối với từng nguồn kinh phí.

3. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực Bắc Quang - Quang Bình; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Phung*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phùng Việt Vinh



Cấp ngân sách: 3

Mẫu 06 b

Đơn vị Dự toán cấp 1: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Mã chương đơn vị dự toán cấp 1: Chương 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 7488/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Bắc Quang)

Đơn vị sử dụng ngân sách Trường mầm non Hùng An

Mã đơn vị quan hệ với NS: 1022036

Mã KBNN nơi giao dịch: 2513

Mã địa bàn hành chính: 034

Số biên chế: 59 ; HD ND 68/ND-CP ; Hợp đồng NSH:

DVT: 1.000 đồng

TT	Chi tiêu	Mã khoản thu, chi	Dự toán năm 2023	Trong đó	
				Chi thường xuyên giao tự chủ (1)	Chi thường xuyên không giao tự chủ (2)
I	TỔNG DỰ TOÁN THU		8.436.000		
1	Thu hoạt động sự nghiệp		145.000		
2	Thu từ NSNN cấp		8.291.000		
II	TỔNG DỰ TOÁN CHI	071	8.436.000	8.255.996	180.004
1	Chi từ nguồn ngân sách cấp		8.291.000	8.168.996	122.004
2	Chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp		145.000	87.000	58.000
	- 40% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định				58.000
	- 60% thực hiện các nhiệm vụ chi của đơn vị			87.000	

(1) Kinh phí thường xuyên giao tự chủ đã bao gồm: Quỹ lương; Nghị định 77/2021/NĐ-CP; Nghị định 76/2019/NĐ-CP; Nâng lương định kỳ; các khoản chi khác phục vụ công tác chuyên môn của ngành ...

(2) Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ bao gồm:

- Chính sách thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (Chế độ giáo viên và học sinh) 67.680 nghìn đồng;
- Chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: 9.324 nghìn đồng;
- Kinh phí hỗ trợ sửa chữa nhỏ trường học 25.000 nghìn đồng;
- Kinh phí phần mềm chuyển đổi số 20.000 nghìn đồng;
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương 58.000 nghìn đồng;